

CHÍNH PHỦ
Số: 122/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia theo quy định tại Điều 39 Luật Khoa học và công nghệ.

Điều 2. Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**ĐIỀU LỆ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 122 /2003/NĐ-CP

ngày 22 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (sau đây gọi tắt là Quỹ) hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có chức năng tài trợ, cho vay để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân đề xuất.

Tên giao dịch quốc tế của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia là National Foundation for Science and Technology Development, viết tắt là NAFOSTED.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ

Quỹ trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và tại các ngân hàng trong nước và ngoài nước. Quỹ có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội, Văn phòng đại diện ở Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương khác.

Điều 3. Đối tượng tài trợ, cho vay của Quỹ

- Các nghiên cứu cơ bản, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất mới phát sinh có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có triển vọng nhưng có tính rủi ro;
- Các dự án sản xuất thử nghiệm; nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc hướng khoa học và công nghệ ưu tiên của Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;
- Các dự án ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và hiệu quả các hoạt động kinh tế - xã hội.

Điều 4. Điều kiện nhận tài trợ, vay vốn

1. Tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có đủ năng lực chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phù hợp với từng loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
2. Tổ chức, cá nhân vay vốn của Quỹ để thực hiện các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phải tuân theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc tài trợ, cho vay của Quỹ

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân đề xuất xin tài trợ, vay vốn của Quỹ, được xét chọn công khai, dân chủ, bình đẳng thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ do Quỹ thành lập.
2. Nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ không được trùng lặp với các nghiên cứu đã hoặc đang thực hiện bằng nguồn vốn của Quỹ hoặc nguồn vốn khác của Nhà nước.
3. Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong kế hoạch của Nhà nước, có ý nghĩa tầm quốc gia, liên ngành, vùng và do tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đề xuất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận các nguồn vốn của Nhà nước; huy động các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài để tài trợ, cho vay thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn của Quỹ.
2. Công bố các định hướng ưu tiên, nội dung, yêu cầu và thể thức cụ thể để mọi tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ thích hợp để nghị Quỹ tài trợ, cho vay.
3. Tổ chức việc xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ để Quỹ tài trợ, cho vay.
4. Kiểm tra, đánh giá về nội dung chuyên môn và tài chính của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Quỹ tài trợ, cho vay.
5. Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, cho vay.

6. Đình chỉ việc tài trợ, cho vay hoặc thu hồi kinh phí đã tài trợ, cho vay khi phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ.
7. Giải quyết các khiếu nại hoặc khởi kiện đối với tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng và cam kết với Quỹ theo quy định của pháp luật.
8. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước giao và các nguồn lực khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.
9. Quản lý tổ chức và cán bộ của Quỹ theo quy định của pháp luật.
10. Ban hành Quy chế hoạt động và các quy định khác phục vụ cho hoạt động của Quỹ.
11. Hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 7. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ

Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ và Ban kiểm soát Quỹ.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm 9 thành viên là nhà khoa học, nhà quản lý hoạt động kiêm nhiệm theo nhiệm kỳ 05 năm. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các uỷ viên do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề xuất của các tổ chức khoa học và công nghệ và các cơ quan quản lý.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:
 - a) Quyết định phương hướng và kế hoạch hoạt động của Quỹ trên cơ sở các định hướng ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ của Nhà nước; phương thức tài trợ, cho vay của Quỹ;
 - b) Phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán năm của Quỹ do Giám đốc Quỹ trình;
 - c) Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ, Hội đồng tư vấn khác để tư vấn xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các vấn đề liên quan khác;
 - d) Phê duyệt kế hoạch và báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ;
 - đ) Giám sát, kiểm tra hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ trong việc thực hiện quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quyết định